

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(UNDERGRADUATE CURRICULUM FOR BUSINESS MANAGEMENT MAJOR)

*(Ban hành theo Quyết định số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16 tháng 7 năm 2019
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO:	7340101
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO :	CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH:	QUẢN TRỊ MARKETING

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị Marketing có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Quản trị Marketing; có khả năng làm việc độc lập, thích ứng nhanh với các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng Quản trị marketing.

Cử nhân Quản trị Marketing được trang bị hệ thống kiến thức về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu thị trường, tài chính, kế toán... có tác động tới hoạt động marketing của doanh nghiệp nói riêng và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung.

Cử nhân Quản trị Marketing được trang bị hệ thống kiến thức tổng hợp về khoa học quản trị và marketing bao gồm cả vĩ mô và vi mô; về xây dựng các kế hoạch và chiến lược marketing; nghiên cứu thị trường và hành vi khách hàng; phát triển và phối hợp các công cụ marketing; tổ chức và quản lý bộ phận marketing; kiểm tra và đánh giá các hoạt động marketing.

Trang bị hệ thống kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị Marketing, có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng phân tích, tổng hợp và ra quyết định, xây dựng và phân tích được chiến lược marketing như: Chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến...

Sinh viên được cung cấp khối kiến thức chuyên ngành Quản trị Marketing với những lĩnh vực cụ thể như: Quan hệ công chúng, Quản trị thương hiệu... Qua đó, giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản trị Marketing.

Trang bị cho sinh viên những vấn đề cập nhật theo xu hướng Quản trị Marketing hiện đại như: Digital Marketing, Truyền thông marketing tích hợp, Marketing quốc tế...

Cử nhân chuyên ngành Quản trị Marketing có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần chủ động sáng tạo, nhiệt tình, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hợp tác trong thực hiện và tự chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao; có phẩm chất chính trị; tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

Cử nhân chuyên ngành Quản trị Marketing khi tốt nghiệp đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển và có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công việc khác nhau.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức khoa học của chủ nghĩa mác – Lê Nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh.

3. Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

5. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

b. Kiến thức chuyên sâu:

6. Áp dụng được những nguyên lý cơ bản về toán, quản trị và kinh tế vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn sản xuất kinh doanh và đáp ứng khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở cũng như nâng cao của chuyên ngành Quản trị Marketing;

7. Vận dụng được kiến thức cơ sở về quản trị, marketing, tài chính và kế toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn sản xuất kinh doanh và đáp ứng khả năng tiếp thu các kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị Marketing;

8. Áp dụng được những nguyên lý quản trị và marketing vào quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động marketing nói riêng của doanh nghiệp, bao gồm quản trị tài chính, quản trị bán hàng, quản trị kênh phân phối.

9. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về marketing vào nghiên cứu thị trường, phân tích hành vi người tiêu dùng và xây dựng kế hoạch marketing của doanh nghiệp;

2.2. Về kỹ năng

a. Kỹ năng nghề nghiệp

10. Thiết kế các mô hình kinh doanh cho doanh nghiệp, đặc biệt đề xuất dưới quan điểm marketing.

11. Sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông marketing dựa trên nền tảng truyền thông và nền tảng số.

12. Thực hiện được các cuộc điều tra nghiên cứu marketing và phân tích môi trường kinh doanh; Sử dụng được một số công cụ phần mềm, phân tích, giải thích các vấn đề cơ bản trong thực tiễn quản trị marketing;

13. Nắm vững việc lập kế hoạch marketing của tổ chức/doanh nghiệp trong môi trường truyền thông và môi trường internet.

14. Sử dụng thành thạo các công cụ định vị thương hiệu và quản trị thương hiệu đối với tổ chức/doanh nghiệp.

15. Cập nhật và vận dụng được sự thay đổi về chính sách, qui định liên quan đến sản xuất kinh doanh ở Việt Nam để giải quyết một số vấn đề cơ bản trong thực tế;

b. Kỹ năng mềm

16. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

17. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế.

18. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh.

2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

19. Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

20. Chủ động, trách nhiệm trong phạm vi công việc đảm nhiệm và có khả năng đề xuất những ý tưởng, cải tiến, đóng góp cho sự phát triển tổ chức/doanh nghiệp.

3. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Môn học/ Học phần	Chuẩn đầu ra																			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1. Kiến thức giáo dục đại cương																						
1	THML04	Triết học Mác – Lênin	x		x		x										x				x	
2	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x										x				x	
3	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin			x	x	x				x						x				x	
4	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh			x	x	x										x				x	
5	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	x		x		x										x				x	
6	PPNC09	Phương pháp nghiên cứu khoa học			x							x	x	x	x		x					x
7	THLG01	Pháp luật đại cương		x													x					x
8	TOĐC06	Tin học đại cương	x		x	x	x										x				x	x
9	NNCS01	Tiếng Anh cơ bản 1																				
10	NNCS02	Tiếng Anh cơ bản 2															x	x				x
11	NNCS03	Tiếng Anh cơ bản 3															x	x				x
12	NNCS04	Tiếng Anh cơ bản 4															x	x				x
13	TOCC05	Toán cao cấp			x												x					x
14	THTT02	Lý thuyết xác suất thống kê			x												x					x
15	KHMI01	Kinh tế vi mô 1				x	x															
16	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1				x	x															
17	GDQP02	Giáo dục quốc phòng															x					x
18	GDTC06	Giáo dục thể chất 1																x				x
19	GDTC07	Giáo dục thể chất 2																x				x
20	GDTC08	Giáo dục thể chất 3																x				x
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành																						

2.1.1. Cơ sở ngành bắt buộc																					
21	CSC11	Chính sách công				x											x	x			x
22	TCTT23	Nguyên lý tài chính tiền tệ				x												x			x
23	TOPT01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh			x													x		x	x
24	QHĐL07	Địa lý kinh tế					x											x			x
25	TOKT05	Kinh tế lượng			x													x			x
26	QTHO06	Quản trị học						x										x	x		x
27	QTMK07	Marketing căn bản						x										x	x		x
28	TCKT01	Nguyên lý kế toán			x													x			x
2.1.2. Cơ sở ngành tự chọn																					
29	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1				x		x									x		x		x
30	KHĐT10	Kinh tế đầu tư			x												x	x		x	x
31	QTCL01	Quản trị chiến lược			x		x		x									x	x		x
32	CLCKD03	Quản trị kinh doanh quốc tế					x	x										x	x		x
33	QTKS07	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo				x		x										x	x		x
2.2. Kiến thức ngành																					
2.2.1. Ngành bắt buộc																					
34	QTMA09	Quản trị marketing					x	x										x			x
35	QTCB01	Hành vi người tiêu dùng									x	x	x					x			x
36	QTMD01	Marketing dịch vụ					x		x									x			x
37	QTTT11	Nghiên cứu thị trường									x		x					x			x
38	QTDM01	Digital Marketing					x	x			x		x	x	x			x			x
39	QTMK01	Marketing khu vực công					x	x										x			x
2.2.2. Ngành tự chọn																					
40	QTKD14	Thương mại điện tử						x											x		x
41	QTBH01	Quản trị bán hàng						x		x								x	x	x	x
42	QTLT01	Marketing lãnh thổ						x	x	x								x	x		x
43	QTMK01	Marketing khách hàng tổ chức						x	x									x	x	x	x

44	ĐNMA05	Marketing quốc tế						x	x			x	x					x			x	x	x			
2.3. Kiến thức chuyên ngành																										
2.3.1. Chuyên ngành bắt buộc																										
45	QTDG01	Quản trị sản phẩm						x	x					x	x	x	x					x	x			
46	QTTM01	Marketing thương mại						x	x			x		x	x							x		x		
47	QTXH01	Marketing xã hội						x							x	x							x	x		
48	QTPP01	Quản trị kênh phân phối													x	x	x						x	x		
49	TCTH1	Giá và chiến lược giá của tổ chức						x							x		x						x	x		
50	QTTH01	Quản trị thương hiệu							x														x	x		
51	QTTT01	Truyền thông marketing tích hợp								x						x	x						x	x		
52	QTCD01	Chuyên đề thực tế													x	x							x	x		
2.3.2. Chuyên ngành lựa chọn																										
53	QTBL01	Quản trị bán lẻ																								
54	QTEO01	Quản trị tổ chức sự kiện														x								x	x	
55	QTQC01	Quản trị quảng cáo														x								x	x	
56	QTCC01	Quan hệ công chúng														x								x	x	
57	QTKH01	Quản trị quan hệ khách hàng														x								x	x	
2.4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp																										
58	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp														x	x	x	x	x	x	x			x	x
59	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp														x	x	x	x	x	x	x			x	x

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	3,5 - 4 năm
5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	134 tín chỉ
6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
8. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

9. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>9.1. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	<i>41 tín chỉ</i>
<i>9.2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	<i>21 tín chỉ</i>
<i>9.3. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	<i>06 tín chỉ</i>
<i>9.4. Kiến thức ngành bắt buộc:</i>	<i>17 tín chỉ</i>
<i>9.5. Kiến thức ngành lựa chọn:</i>	<i>09 tín chỉ</i>
<i>9.6. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	<i>21 tín chỉ</i>
<i>9.7. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	<i>09 tín chỉ</i>
<i>9.8. Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp:</i>	<i>10 tín chỉ</i>
<i>Tổng số tín chỉ:</i>	<i>134 tín chỉ</i>

10. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Học kỳ
1. Kiến thức Giáo dục đại cương				
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1
2	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	1
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	2
5	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2
6	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	1
7	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	1
8	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	5
9	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1	3	1
10	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3	2
11	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3	3
12	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3	4
13	TOĐC06	Tin học đại cương	3	1
14	TOCC05	Toán cao cấp	3	1
15	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	1
16	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
17	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	1
18	GDTC08	Giáo dục thể chất 1	2	1
19	GDTC06	Giáo dục thể chất 2	2	2
20	GDTC07	Giáo dục thể chất 3	2	3
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			93	
2.1. Kiến thức Cơ sở ngành			27	
<i>2.1.1. Cơ sở ngành bắt buộc</i>			<i>21</i>	
1	CSCS11	Chính sách công	3	4
2	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3	4
3	QHĐL07	Địa lý Kinh tế	3	3
4	TOKT05	Kinh tế lượng	3	3
5	TCTT23	Nguyên lý tài chính tiền tệ	3	3
6	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	3
7	QTHO06	Quản trị học	3	

<i>2.1.2. Cơ sở ngành lựa chọn</i>			6	
1	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	2	3
2	KHĐT10	Kinh tế đầu tư	2	3
3	KHKT11	Kinh tế phát triển	2	4
4	CLCKD03	Quản trị Kinh doanh quốc tế	2	4
5	ĐNTM09	Thương mại quốc tế	2	3
2.2. Kiến thức Ngành			26	
<i>2.2.1. Ngành bắt buộc</i>			<i>17</i>	
1	QTKS07	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	3	5
2	QTMC02	Marketing căn bản	3	4
3	QTCL01	Quản trị chiến lược	3	5
4	QTNL03	Quản trị nhân lực	3	5
5	TCDN03	Tài chính doanh nghiệp	3	6
6	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	5
<i>2.2.2. Ngành lựa chọn</i>			<i>9</i>	
1	QTKD14	Thương mại điện tử	3	5
2	QTCC01	Quan hệ công chúng	3	6
3	QTTH01	Quản trị thương hiệu	3	6
4	TCKK25	Thị trường chứng khoán	3	6
5	ĐNNV03	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	6
2.3. Kiến thức Chuyên ngành			30	
<i>2.3.1. Chuyên ngành bắt buộc</i>			<i>21</i>	
1	QTDM01	Digital Marketing	3	7
2	QTMS01	Marketing dịch vụ	3	7
3	ĐNMA05	Marketing quốc tế	3	7
4	QTTT11	Nghiên cứu thị trường	3	6
5	QTMA09	Quản trị marketing	3	6
6	QTTT01	Truyền thông Marketing tích hợp	3	7
7	QTBH01	Quản trị bán hàng	3	7
<i>2.3.2. Chuyên ngành lựa chọn</i>			<i>9</i>	
1	QTCB01	Hành vi người tiêu dùng	3	4
2	QTOB01	Hành vi tổ chức	3	4
3	QTEO01	Tổ chức sự kiện	3	5
4	QTMC04	Marketing Ngân hàng	3	7

5	QTCU04	Quản trị chuỗi cung ứng	3	7
2.4. Thực tập và Khoá luận tốt nghiệp			10	
1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	7
2	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	7
TỔNG SỐ (Không bao gồm GDTC và GDQP)			134	